

THẨM QUYỀN CHỨC VỤ NHÀ NƯỚC

GS.TS PHẠM HỒNG THÁI*

Trong xu hướng xây dựng nhà nước pháp quyền, cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đặc biệt là cải cách hành chính với bước chuyển từ nền hành chính cai quản sang nền hành chính phục vụ, thực hiện các dịch vụ hành chính công, việc phân biệt giữa thẩm quyền chức vụ chính trị, chức vụ quyền lực hành chính, chức vụ chuyên môn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng không chỉ trong nhận thức mà còn cả trong thực tiễn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCCN). Đặc biệt là trong việc định ra các tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, chuyên môn đối với từng loại chức vụ nhà nước (CVNN), để tuyển chọn, sử dụng, quản lý một cách hợp lý các chức vụ trong bộ máy nhà nước. Xuất phát từ quan niệm trên, nhằm góp phần làm sâu sắc thêm những nhận thức về CVNN, bài viết này bàn luận tới một vấn đề về chức vụ, các loại chức vụ, tính chất thẩm quyền của các chức vụ trong bộ máy nhà nước.

1. Chức vụ nhà nước.

Thuật ngữ chức vụ được sử dụng phổ biến trong khoa học pháp lý, khoa học hành chính và cả trong một số văn bản pháp luật, nhưng cũng chưa mấy ai lý giải một cách xác đáng, mà thường được sử dụng một cách ước lệ.

Từ góc độ tổ chức nhà nước, có thể hiểu chức vụ là “đơn vị mang tính tổ chức - cơ cấu của cơ quan nhà nước (CQNN), được thiết lập trên cơ sở văn bản pháp luật của CQNN có thẩm quyền, xác định vị trí phục vụ và vai trò lao động xã hội của người lao

động, quyền và nghĩa vụ cũng như yêu cầu đối với chuyên môn của họ.

Các chức vụ gắn với nhau bởi quan hệ phân công lao động, hợp thành các bộ phận cơ cấu, còn tổng thể của chúng hợp thành CQNN¹. Với quan niệm này, thì mọi cán bộ, công chức làm việc trong CQNN đều giữ một chức vụ nhất định.

Do tính đa dạng của các cơ quan, tổ chức nhà nước, dẫn đến sự đa dạng về CVNN: chức vụ trong cơ quan quyền lực nhà nước, CQHCCN, cơ quan tư pháp và trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước. Đồng thời, trong từng cơ quan, cũng có những chức vụ riêng biệt nhất định.

Để nhận diện, khám phá các khía cạnh của CVNN trong bộ máy nhà nước cần phải bắt đầu xem xét tổ chức - cơ cấu của bộ máy nhà nước, CQNN, các bộ phận cấu thành CQNN, các đơn vị tạo thành bộ phận cấu thành cơ quan đó và mối liên hệ giữa chúng, từng chức vụ trong cơ quan, đơn vị. Như vậy, CVNN là tế bào nhỏ nhất tạo nên cơ cấu đơn vị cơ quan, hay chính CQNN.

Từ góc nhìn hệ thống, bộ máy nhà nước là hệ thống thống nhất các CQNN. Mỗi cơ quan lại là một hệ thống được tạo bởi các bộ phận cấu thành, hay trực tiếp bởi các CVNN. Điều này tùy thuộc vào tính chất, vị trí, tính phức tạp của CQNN. Có cơ quan đơn giản thì đơn vị tổ chức - cơ cấu của nó được bắt đầu từ những chức vụ (thành phần của chính phủ bao gồm thủ tướng, các phó thủ tướng, bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan

* Đại học quốc gia Hà Nội.

ngang bộ), nhưng cũng có cơ quan phức tạp (bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND) thì chức vụ lại là bộ phận, đơn vị nhỏ nhất tạo nên các đơn vị cơ cấu của những cơ quan này.

Nhà nước thiết lập các CQNN và trao cho các cơ quan này một khối lượng nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng nhất định được quy định trong các văn bản pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của CQNN được thực hiện bởi các chức vụ trong CQNN.

Xét các mối quan hệ giữa nhà nước với bộ máy nhà nước, bộ máy nhà nước với CQNN, CQNN (đơn vị cơ quan) với CVNN của cơ quan, có thể có một số kết luận sau:

- Nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của bộ máy nhà nước do nhiệm vụ, chức năng của nhà nước quyết định; nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của CQNN do nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của bộ máy nhà nước quyết định; nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của các bộ phận cấu thành CQNN bắt nguồn từ nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của CQNN; nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của CVNN lại bắt nguồn từ nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng các bộ phận cấu thành CQNN.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy nhà nước, CQNN, các đơn vị thuộc CQNN, CVNN trong cơ quan, đơn vị do pháp luật quy định.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của các CVNN hướng tới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của bộ phận, CQNN và của bộ máy nhà nước.

Do cấu trúc tổ chức các CQNN được thiết lập theo mô hình hình chóp, nên các CVNN trong bộ máy này cũng được sắp xếp theo thứ bậc cao, thấp khác nhau. Các CVNN, tùy theo tính chất, vị trí pháp lý của CQNN có thể được chia thành nhiều loại khác nhau: chức vụ quyền lực chính

trị, chức vụ quyền lực hành chính, chức vụ quyền lực tư pháp và chức vụ chuyên môn.

Các chức vụ chính trị trong bộ máy nhà nước trong điều kiện dân chủ và pháp quyền thường được thiết lập bằng con đường bầu cử, chẳng hạn, như thủ tướng, phó thủ tướng, chủ tịch, phó chủ tịch HĐND, chủ tịch, phó chủ tịch UBND các cấp, hoặc đề cử, phê duyệt (bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ).

Hoạt động của những người giữ những chức vụ chính trị là hoạt động chính trị, họ luôn theo đuổi những mục tiêu chính trị nhất định.

Tuy vậy, cũng có những ngoại lệ nhất định, các chức vụ như chủ tịch, phó chủ tịch UBND các cấp, ở một khía cạnh nào đó, là những nhà chính trị, ở khía cạnh khác, lại là những nhà hành chính, nhưng nghiêng nhiều về hành chính. Nên những chức vụ này như là gạch nối giữa chính trị và hành chính. Điều này xuất phát từ địa vị chính trị - pháp lý của UBND - CQHCCN ở địa phương.

Các chức vụ quyền lực hành chính như thứ trưởng, tổng cục trưởng, cục trưởng, vụ trưởng, phó vụ trưởng, giám đốc sở, phó giám đốc sở, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương... được thiết lập bằng quyết định hành chính theo chế độ bổ nhiệm có thời hạn. Những chức vụ này được thiết lập để thực hiện các hoạt động công vụ (theo nghĩa hành chính) phục vụ cho việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của CQNN mà pháp luật đã quy định, thực chất là thực hiện những chính sách, pháp luật mà các chức vụ chính trị đã ban hành.

Xét về cấu trúc, thứ bậc quyền lực thì quyền lực hành chính bao giờ cũng thấp hơn quyền lực chính trị khi chúng ở cùng một cấp. Điều này phản ánh vai trò và ý nghĩa chính trị - xã hội của từng loại CVNN.

Bên cạnh các chức vụ chính trị, chức vụ quyền lực hành chính, trong bất kì chế độ nhà nước nào và vào bất kì thời đại nào và với bất kì chế độ công chức nào (chế độ chức nghiệp, hay chế độ việc làm, hoặc là hỗn hợp) đều tồn tại các chức vụ chuyên môn. Các chức vụ chuyên môn rất đa dạng, mỗi quốc gia, vào mỗi thời kì lịch sử, đều có các loại chức vụ chuyên môn khác nhau như nhân viên, cán sự, chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và các chức vụ tương đương khác.

Chức vụ chuyên môn tồn tại ở các CQNN (hay bộ máy giúp việc của CQNN), những người giữ các chức vụ này trong khoa học hành chính thường được gọi là công chức hành chính. Đây là những chức vụ được xác lập để thực hiện công vụ, nhiệm vụ thường xuyên trong các CQNN, họ phục vụ nhà nước bằng những chuyên môn, nghiệp vụ nhất định và để phục vụ cho các chức vụ quyền lực hành chính nhà nước, quyền lực chính trị.

Mỗi một chức vụ trong CQHCCN đều có một lượng nhiệm vụ, quyền hạn nhất định và tương ứng là trách nhiệm, bổn phận. Do đó, tương ứng với mỗi chức vụ đều có những thẩm quyền nhất định, thẩm quyền đó có thể là thẩm quyền quyền lực hay thẩm quyền chuyên môn để thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn và chức năng của cơ quan. Thẩm quyền quyền lực, thẩm quyền chuyên môn là giới hạn của hành vi, hoạt động của CVNN, là quyền phán quyết về những vấn đề nhất định đặt ra đối với chức vụ.

2. Thẩm quyền của chức vụ trong bộ máy nhà nước.

Trong Đại từ điển tiếng Việt do Nguyễn Như Ý chủ biên, quan niệm: thẩm quyền là quyền xem xét, quyết định².

Trong tiếng Pháp, "thẩm quyền"- competence, được hiểu là quyền của một CQNN, hành chính hay tư pháp, một quan chức hành chính hay tư pháp được làm một

số việc, được quyết định và ra một số văn bản về một số vấn đề trong phạm vi được pháp luật cho phép. Như vậy, về mặt ngôn ngữ, thuật ngữ "thẩm quyền" trong ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Pháp có điểm tương đồng là đều được quan niệm là quyền xem xét, quyết định, giải quyết một vấn đề, hay vụ việc nào đó.

Trong khoa học pháp lý cũng có những quan niệm khác nhau: tác giả Từ điển Luật học quan niệm thẩm quyền là "tổng hợp các quyền và nghĩa vụ hành động, quyết định của cơ quan, tổ chức nhà nước do luật pháp quy định, như thẩm quyền của tòa án các cấp, thẩm quyền của viện kiểm sát các cấp, của cơ quan công an các cấp v.v."³. Từ điển Pháp luật quan niệm thẩm quyền là "quyền chính thức được xem xét để kết luận và định đoạt, quyết định một vấn đề" và thường được sử dụng trong các cụm từ: "thẩm quyền xét xử", "thẩm quyền điều tra", "cơ quan có thẩm quyền", "người có thẩm quyền" "cấp có thẩm quyền", "thẩm quyền của tòa án", "thẩm quyền của Viện Kiểm sát nhân dân"...⁴. "Thẩm quyền là tổng thể các chức năng, các quyền, nghĩa vụ, các hình thức và phương pháp làm việc của cơ quan"⁵.

Hiến pháp và các văn bản luật về tổ chức bộ máy nhà nước ở nước ta hầu như không sử dụng thuật ngữ thẩm quyền, mà phổ biến là thuật ngữ "nhiệm vụ và quyền hạn". Thuật ngữ thẩm quyền thường được sử dụng trong các văn bản có tính chất chuyên ngành. Ví dụ, trong *Pháp lệnh thủ tục giải quyết các vụ án hành chính; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính...* khi cần để xác định những vấn đề, vụ việc cụ thể thuộc quyền xem xét, quyết định, giải quyết của cơ quan hay chức vụ nào đó thì dùng thuật ngữ thẩm quyền; chẳng hạn như thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của chủ tịch UBND xã...

Mỗi CVNN đều có một phạm vi, đối tượng tác động nhất định, do đó, khi

ngiên cứu thẩm quyền của chức vụ trong bộ máy nhà nước cần phải tính đến lĩnh vực mà chức vụ đó có thể tác động tới bằng những quyền hạn của mình, có nghĩa là, cần tính tới lĩnh vực, phạm vi mà hoạt động của chức vụ đó hướng tới. Tất cả những điều đó đều được xác định trong các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý nhà nước và được gọi là "đối tượng của thẩm quyền". Mặt khác, thẩm quyền của CVNN còn phụ thuộc vào chức năng của CQNN, CVNN. CVNN sử dụng thẩm quyền là nhân danh nhà nước, quyền lực nhà nước để giải quyết những vụ việc nhất định phát sinh trong đời sống nhà nước, xã hội thuộc phạm vi đối tượng thẩm quyền đã được ấn định bởi pháp luật. Để đảm bảo sự đúng đắn cho việc thực hiện thẩm quyền của các CVNN, pháp luật không chỉ quy định về thẩm quyền của chức vụ mà còn quy định cả trình tự, thủ tục thực hiện thẩm quyền.

Về bản chất pháp lý, thẩm quyền của CVNN là phương tiện pháp lý để phân công lao động quyền lực trong bộ máy, CQNN. Thẩm quyền của CVNN, một mặt tùy thuộc vào địa vị chính trị - pháp lý của chức vụ trong nấc thang CVNN, mặt khác, tùy thuộc vào kỹ thuật tổ chức bộ máy, CQNN.

Việc xác định và sử dụng đúng đắn thẩm quyền của từng chức vụ trong CQNN góp phần đảm bảo pháp chế và kỉ luật trong quản lý, là một trong những tiền đề để nâng cao hiệu quả hoạt động của CQHCCNN và của từng CVNN.

Từ những điều nói trên có thể định nghĩa: thẩm quyền CVNN trong CQHCCNN là tổng thể nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của CVNN nhân danh quyền lực nhà nước để xem xét, đánh giá, phán quyết, quyết định những vụ việc, vấn đề cụ thể phát sinh trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội thuộc đối tượng tác động của thẩm quyền, được thực hiện theo một trình tự,

thủ tục nhất định do pháp luật quy định nhằm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của CQHCCNN, bảo đảm sự phát triển kinh tế - xã hội, trật tự trị an, an toàn xã hội, bảo đảm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức, nhà nước.

3. Thẩm quyền của các chức vụ nhà nước.

a. Thẩm quyền của chức vụ chính trị.

Trong bộ máy nhà nước, những người giữ chức vụ do bầu cử là những nhà chính trị, họ luôn theo đuổi những mục tiêu chính trị nhất định, có thể là mục tiêu chính trị của quốc gia, dân tộc, hay mục tiêu chính trị của một cộng đồng lãnh thổ dân cư, một cơ quan, tổ chức. Do đó, kết quả thực hiện thẩm quyền của các chức vụ chính trị có thể ảnh hưởng đến đời sống của công dân, tổ chức, cộng đồng dân cư, quốc gia, dân tộc, thậm chí, cả quốc gia, dân tộc khác, tùy thuộc vào vị thế của chức vụ trong nấc thang quyền lực.

Để thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn và trong khuôn khổ thẩm quyền của mình đã được xác lập bởi pháp luật, các nhà chính trị luôn đưa ra các chính sách, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm định hướng điều chỉnh phát triển các quan hệ trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Chính vì vậy, mà các chức vụ chính trị là những chức vụ có bổn phận, trách nhiệm cao nhất trong các CVNN, những nhà chính trị phải trả lời trước quốc gia, dân tộc, trước nhân dân, cộng đồng dân cư về hướng đi hàng chục, thậm chí, hàng trăm năm của đất nước, cộng đồng dân cư.

Thực tiễn các quốc gia trên thế giới và nước ta đã chỉ ra rằng, các chính sách, quyết định do các nhà chính trị cấp cao của đất nước đưa ra có thể làm thay đổi đời sống chính trị, xã hội, kinh tế của một cộng đồng dân cư, một vùng của đất nước, của cả đất nước, trong nhiều trường hợp, làm thay đổi hướng đi của cả một dân tộc,

quốc gia trong những giai đoạn, thời kì nhất định, thậm chí làm thay đổi cả quan hệ với các quốc gia, dân tộc khác; còn các nhà chính trị cấp dưới ở địa phương có thể làm thay đổi đời sống dân cư trên một đơn vị hành chính nhất định.

Do tính chất, đặc thù của thẩm quyền chính trị, nên phẩm chất đầu tiên, quan trọng nhất được đặt ra đối với các chức vụ chính trị là phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức chính trị và khả năng tổ chức, điều hành nền chính trị. Đương nhiên, các chức vụ chính trị cũng đòi hỏi những chuyên môn nhất định, nhưng đây không phải là điều căn bản, quyết định.

b. Thẩm quyền của chức vụ quyền lực hành chính.

Từ góc nhìn của khoa học hành chính và khoa học luật hành chính và dựa vào các quy định pháp luật hiện hành ở nước ta hiện nay, có thể nhận thấy sự khác nhau giữa thẩm quyền của các chức vụ quyền lực hành chính và thẩm quyền chuyên môn.

Thẩm quyền quyền lực hành chính thuộc về các chức vụ như thứ trưởng, tổng cục trưởng, cục trưởng, vụ trưởng, phó vụ trưởng, giám đốc sở, phó giám đốc sở, trưởng phòng... và tương đương. Các chức vụ này được xác lập bằng con đường bổ nhiệm có thời hạn (như ở nước ta), không lệ thuộc vào nhiệm kì của các chức vụ chính trị. Nhưng cũng có quốc gia quy định thời hạn của những chức vụ này hoàn toàn lệ thuộc vào nhiệm kì của các nhà chính trị, thậm chí, thời hạn của các chức vụ chuyên môn cũng theo thời hạn nhiệm kì của các chức vụ chính trị. Mỗi khi có sự thay đổi các nhà chính trị các nhà hành chính cũng theo đó mà thay đổi.

Những người giữ chức vụ quyền lực hành chính, theo quy định của pháp luật nước ta hiện nay, là công chức thực hiện các công vụ phục vụ cho CQNN thực hiện

các nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền luật định của cơ quan. Hoạt động của các chức vụ quyền lực hành chính dựa trên cơ sở pháp luật và để thực hiện pháp luật bằng các hoạt động tổ chức, điều hành, hoạt động chuyên môn. Do đó, thẩm quyền quyền lực hành chính như là cầu nối, biến chính sách, pháp luật thành hiện thực, không có những chức vụ này, không thể đưa chính sách, pháp luật vào đời sống xã hội. Chính vì vậy, phẩm chất của những người giữ chức vụ quyền lực hành chính chủ yếu là năng lực tổ chức, điều hành, phối hợp để thực hiện pháp luật, thực hiện các quyết định do các nhà chính trị đưa ra bằng việc đưa ra các quyết định hành chính, quyết định chuyên môn; tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các quyết định đó.

Thẩm quyền của chức vụ quyền lực hành chính được sử dụng để đưa ra các quyết định hành chính làm xuất hiện, thay đổi hay đình chỉ những quan hệ pháp luật nhất định trong nội bộ cơ quan, hay hệ thống CQNN, hoặc liên quan tới các đối tượng bên ngoài hệ thống, tới cá nhân, tổ chức, cơ quan khác. Bên cạnh đó, những chức vụ này còn giải quyết nhiều vấn đề chuyên môn và những người giữ chức vụ quyền lực hành chính còn là các nhà chuyên môn bậc cao, và họ cũng đưa ra nhiều quyết định chuyên môn.

Như vậy, thẩm quyền của các chức vụ quyền lực hành chính được tập trung ở hoạt động tổ chức, điều hành, ra các quyết định hành chính để thực hiện các chính sách, pháp luật, trực tiếp gắn với công việc hàng ngày của các công dân, tổ chức, cơ quan.

c. Thẩm quyền chuyên môn.

Để phục vụ cho việc ban hành chính sách, pháp luật của các chức vụ chính trị, có các chức vụ quyền lực hành chính, để phục vụ cho chức vụ quyền lực hành chính ra các quyết định hành chính, có các chức

vụ, chức danh chuyên môn. Trong bộ máy nhà nước gồm đông đảo những người giữ chức vụ, chức danh chuyên môn, họ phục vụ nhà nước bằng chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo theo yêu cầu của cơ quan, của chức vụ, chức danh do họ đảm nhiệm.

Theo quy định của pháp luật nước ta hiện nay, các công chức giữ các chức vụ, chức danh chuyên môn được hình thành chủ yếu bằng con đường thi tuyển hoặc bằng cách khác. Người giữ chức vụ, chức danh chuyên môn có những thẩm quyền chuyên môn nhất định, thể hiện qua việc ban hành các quyết định chuyên môn. Các chức vụ, chức danh chuyên môn thực chất là hàm cấp về chuyên môn nghiệp vụ, vì vậy, các quyết định chuyên môn cũng có vị trí cao, thấp khác nhau, tùy thuộc vào việc là quyết định chuyên môn đó do chức vụ, chức danh chuyên môn nào đưa ra. Chức vụ, chức danh chuyên môn càng cao thì quyết định chuyên môn được đưa ra càng có ý nghĩa quan trọng trong thực tiễn quản lý đời sống nhà nước và xã hội. Người có chức vụ, chức danh chuyên môn cao trong nhiều trường hợp mặc nhiên là “cấp trên” của người có chức vụ, chức danh chuyên môn thấp.

Quyết định chuyên môn là cơ sở để các chức vụ quyền lực hành chính đưa ra các quyết định hành chính, thậm chí, để các nhà chính trị đưa ra các chính sách và ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh chung các quan hệ xã hội. Do đó, các quyết định chuyên môn có vai trò và ý nghĩa đặc biệt trong quản lý nhà nước, đời sống nhà nước, đời sống xã hội.

Các chức vụ, chức danh chuyên môn được hình thành là để phục vụ cho các chức vụ chính trị, chức vụ quyền lực hành chính, hay để thực hiện các dịch vụ hành chính công của CQHCCN. Do đặc thù của hoạt động hành chính nhà nước nên một số chức vụ, chức danh chuyên môn trong hành chính, ngoài quyền ra các quyết định

chuyên môn, còn có quyền ra quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính, như nhân viên hải quan, kiểm lâm, thuế vụ, quản lý thị trường, thanh tra viên thanh tra nhà nước chuyên ngành...

Do tính chất, đặc thù của hoạt động chuyên môn trong hành chính nên thẩm quyền chuyên môn có tính độc lập tương đối và ổn định hơn so với thẩm quyền quyền lực hành chính. Vì lẽ đó, mà nước ta ngay từ thời phong kiến, đã khái quát thành câu “quan khứ, nha tồn” và người phương Tây cũng có câu tương tự “chính trị ra đi nhưng hành chính ở lại” để phân biệt hai loại chức vụ này. Những người giữ chức vụ quyền lực hành chính không thể dùng mệnh lệnh hành chính mà buộc các nhà chuyên môn phải ra những quyết định chuyên môn sai với những tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, hay bác bỏ những quyết định chuyên môn mà không có những căn cứ khoa học xác đáng. Vì vậy, trong hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội các chức vụ quyền lực hành chính nhà nước phải tôn trọng các quyết định của chức vụ chuyên môn. Sự tôn trọng các quyết định của chức vụ chuyên môn như là sự tôn trọng các quy luật tự nhiên và xã hội.

Để bảo đảm trật tự trong hoạt động của các chức vụ trong cơ quan, bộ máy nhà nước đòi hỏi phải hoàn thiện thể chế về địa vị pháp lý của các chức vụ, phân công, phân định rõ ràng quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của các CVNN □

1. Từ điển Luật học. NXB Từ điển bách khoa và NXB Tư pháp. H. 2006. tr. 164.

2. Đại từ điển tiếng Việt NXB. Văn hóa - Thông tin. H.1998. tr. 1540.

3. Từ điển Luật học. NXB. Từ điển Bách khoa. H. 1999. tr. 459.

4. Từ điển Luật học. NXB. Từ điển bách khoa và NXB. Tư pháp. H. 2006. tr. 701.

5. V.M. Manôkhin (chủ biên): *Xây dựng Xô viết*. Xaratốp 1982. tr.85. sách tiếng Nga.